TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số:40/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8 /2020
V/v. Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Phan Quốc Quân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Tâm.2. Ông Nguyễn Đức Thụ.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: **Ông Đỗ Văn Thường** – Cán bộ toà án nhân dân huyện Th O;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/DSST Ngày 10/02/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Th H- sinh năm 1981.
Trú tại: Thôn Th L, xã Bích H, huyện Th O,Hà Nội.
2. Bị đơn: Anh Đinh X T, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn Th L, xã Bích H,huyện Th O,Hà Nội.

Chị H: Có mặt – Anh Trường: Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 30 tháng 12 năm 2019 , Nguyên đơn chị Bùi Th H trình bày: Tôi có tìm hiểu và kết hôn với anh Đinh X T ngày 13/3/2006 tại UBND xã Minh Quang,huyện Ba Vì, Hà Nội. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống và thuê nhà ở Hạ Đình,Thanh Xuân,Hà Nội được 6 tháng thì vợ chồng về nhà Bố mẹ đẻ tôi để ở. Vợ chồng H phúc một thời gian dài đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn.Đến cuối năm 2011 anh Trường có nguyện vọng mua xe ta xi để chạy và gia đình tôi ủng hộ và bố mẹ đẻ tôi cũng vay tiền và hỗ trợ tiền mua xe, sau đó một thời gian anh Trường cũng chịu khó làm ăn và sau đó có nói với tôi là bị ung thư và nói với tôi là muốn đi xa vào Miền Nam điều trị sau đó gia đình tôi có đưa anh Trường đi khám thì không phải bị ung thư mà nguyên

nhân là do anh Trường có chơi bời và vay lãi bên ngoài đi chơi và thường xuyên nói dối sau đó tôi bảo anh Trường bán xe ta xi và đi bán bún ở gần nhà.; Sau đó đến tháng 5/2015 tôi có vay 135 triệu của gia đình và mua 01 xe ta xi Huynđai I10 cho anh trường chạy ta xi và đã có lần anh Trường cắm xe và nói dối tôi và anh Trường vẫn còn nợ bên ngoài do đó vợ chồng mâu thuẫn do anh Trường nợ nần và làm cho cuộc sống của tôi luôn căng thẳng và sống trong lo sợ,không H phúc. Hiện vợ chồng đã có 02 con chung. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Đinh Tr G, sinh ngày 28/11/2006 và Đinh Tr S,sinh ngày 06/3/2011 hiện vẫn ở cùng vợ chồng; Ly hôn tôi xin nuôi 2 cháu và yêu cầu anh trường đóng góp nuôi con 02 triệu đồng/tháng.

Về tài sản: Có 01 nhà 02 tầng xây dựng năm 2006 trên đất của Bố mẹ đẻ tôi và 01 mảnh đất 74m2 tôi mua của cô họ tôi và chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra tôi mới đây có mua 01 xe hynđai i10 cũ, đây là tiền tôi vay của dì tôi Là bà Nguyễn Thị C số tiền 100.000.000 đồng và dì Nguyễn Thị H 120.000.000 đồng và ngoài ra có vay mẹ đẻ tôi 30.000.000 đồng(Từ khi anh Trường mua ta xi năm 2015). Tôi đề nghị Tòa xem xét giải quyết tài sản theo pháp luật và tôi muốn ở trên ngôi nhà mà xây trên đất của gia đình tôi. Phần đất mua đề nghị xem xét anh trường có 1/3 thửa đất này, anh Trường lấy đất hoặc cho con anh trường thì tùy; Giá theo quy định của nhà nước. Về chiếc xe tôi tự mua và vay tiền vào năm 2018 nếu anh Trường yêu cầu chia thì phải chịu nợ đối với tôi. Nay phần tài sản chung chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đinh X T trình bày: Tôi kết hôn với chị Bùi Th H có đăng ký tại UBND xã Minh Quang trên cơ sở có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, đến năm 2008 mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do coi thường tôi là người ở rể , muốn chỉ đạo tôi trong tất cả mọi công việc hàng ngày. Tôi khôngthừa nhận có chơi bời dẫn đén bán xe đi, vì việc bán xe là để lấy tiền mua đất 74m2.

Nay chị H xin ly hôn tôi không đồng ý vì xét tình cảm vẫn còn với chị H nên xin đoàn tụ.

2.Về con chung: Chị H trình bầy có 2 con là đúng. Nếu câc cháu ở với mẹ thì tôi không đồng ý vì tôi không đồng ý ly hôn nên cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh Trường có ý kiến: Tài sản chung vợ chồng hiện tôi chưa đồng ý ly hôn nên tôi không có ý kiến gì còn nếu phải ly hôn thì tôi đề nghị Tòa cho chúng tôi tự thỏa thuận.

Nay chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn. Tại phiên toà, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Đinh X T. Về yêu cầu nuôi con chung tại phiên Tòa chị H xin nuôi hai cháu và không yêu cầu anh Trường đóng góp nuôi con;Về tài sản chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh Trường mặc dù đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa gây nhiều khó khăn cho việc giải quyết vụ án.Tại phiên Tòa hôm nay anh Trường vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến : Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa cho ly hôn; Về con chung: Giao 02 con chung vợ chồng cho chị H nuôi dưỡng; tạm miễn phần đóng góp nuôi con cho anh Trường do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Đinh X T đều đã nhận biết được Thông báo thụ lý vụ án,thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải,Quyết định đưa vụ án ra xét xử,Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ; Ngày 12 tháng 8 năm 2020 phiên tòa mở lại lần thứ hai,anh Trường vắng mặt nên Tòa áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

Chị Bùi Th H và Anh Đinh X T trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 13/3/2006 tại UBND xã Minh Quang,huyện Ba Vì, Hà Nội. Hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống và thuê nhà ở Hạ Đình,Thanh Xuân,Hà Nội được 6 tháng thì vợ chồng về nhà Bố mẹ đẻ chị H để ở. Vợ chồng H phúc một thời gian dài đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H là do anh Trường thường hay nói dối,chơi bời và nợ nần bên ngoài nên làm cho cuộc sống của vợ chồng luôn căng thẳng và sống trong lo sợ,không H phúc; Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Trường nên chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Anh Trường thì cho rằng trong cuộc sống thường ngày chị H coi thường anh là người ở rể , muốn chỉ đạo anh trong tất cả mọi công việc hàng ngày. Anh cũng khôngthừa nhận có chơi bời dẫn đến bán xe đi, vì việc bán xe là để lấy tiền mua đất 74m2. Qúa trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng anh Trường,chị H vẫn không tìm được tiếng nói chung. Giữa chị H,anh Trường mâu thuẫn ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Trường vẫn không đến Tòa án để giải quyết. Chị H kiên quyết đề nghị Tòa cho được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Đinh Tr G, sinh ngày 28/11/2006 và Đinh Tr S,sinh ngày 06/3/2011 hiện vẫn ở cùng vợ chồng; Tại phiên hòa giải, ly hôn chị H xin nuôi 2 cháu và yêu cầu anh trường đóng góp nuôi con 02 triệu đồng/tháng. Anh trường có ý kiến không đồng ý để chị H nuôi con và anh cũng không đồng ý ly hôn.

Xét mâu thuẫn giữa chị Bùi Th H và anh Đinh X T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Đinh Tr G,sinh ngày 28/11/2006 và Đinh Tr S,sinh ngày 06/3/2011. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị H và chị H cũng xin nuôi hai cháu và tại phiên Tòa hôm nay chị H không yêu cầu anh Trường trợ cấp nuôi con nên tạm miễn phần đóng góp

nuôi con cho anh trường đến khi có yêu cầu khác; Xét nguyện vọng của các cháu và chị H là chính đáng và phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà giải quyết nên không xét. Trường hợp anh Trường yêu cầu về tài sản thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51,56,81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 20014;

Xử:

Chị Bùi Th H được ly hôn anh Đinh X T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên: Đinh Tr G,sinh ngày 28/11/2006 và Đinh Tr S,sinh ngày 06/3/2011. **Giao hai cháu**: Đinh Tr G,sinh ngày 28/11/2006 và Đinh Tr S,sinh ngày 06/3/2011 cho chị H nuôi dưỡng,chăm sóc,giáo dục đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Tạm miễn phần đóng góp nuôi con cho anh Trường đến khi có quyết định khác. Anh Trường được quyền thăm nom, chăm sóc,giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không xem xét trong vụ án này. Trường hợp nếu anh Trường yêu cầu về tài sản thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: chị Bùi Th H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01998 ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Quốc Quân

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**